

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 9 - 2020

“V/v tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Nghĩa và ông Nguyễn Văn Tạo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 31/2020/ TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 về “Tranh chấp Ly hôn”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXX-ST ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ngô Chí H, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Ba Đ, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Bị đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1988

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, phường Ba Đ, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình

Nơi ở hiện nay: Thôn La Hà T, xã Quảng V, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình.
Vắng mặt (Chị M có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/3/2020, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Ngô Chí H trình bày: Anh và chị Trần Thị M lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ba Đ, huyện Quảng Trạch (nay là phường Ba Đ, thị xã Ba Đ) tỉnh Quảng Bình vào ngày 15/11/2012. Chung sống với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, thiếu tin tưởng nhau nên thường hay cãi cọ lẫn nhau, vì vậy mâu thuẫn ngày càng gia tăng. Tháng 10/2014, chị M đưa con về sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị ở thôn La Hà T, xã Quảng V, thị xã Ba Đ, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay

xét thấy tình cảm không còn, nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Trần Thị M.

Về con chung: Anh và chị Trần Thị M có 01 con chung là Ngô Trung H – sinh ngày 07/6/2013, hiện nay đang sinh sống với chị M. Trong đơn khởi kiện anh H có nguyện vọng được nuôi con, tuy nhiên tại phiên tòa anh trình bày hiện nay con đang ở với chị M và đang có cuộc sống học tập ổn định nên sau khi ly hôn cần giao cháu H cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung: Anh và chị M không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về phía bị đơn chị Trần Thị M: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp về việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị M đều không có mặt nên vụ án không thể hòa giải được. Theo Biên bản xác minh ngày 30/6/2020, bà Nguyễn Thị V (mẹ của chị Trần Thị M) cho biết: các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn gửi cho chị Trần Thị M liên quan trong việc ly hôn với anh H đã được bà nhận thay và thông báo cho chị M biết đầy đủ, kịp thời. Chị M kết hôn với anh H vào năm 2012, sau đó chị M đã chuyển hộ khẩu về Ba Đ theo chồng. Tuy nhiên, vì anh chị sống không hợp nhau nên từ năm 2014, chị M đã đưa cháu H là con chung của chị và anh H về sống cùng với gia đình bà cho đến nay. Gần đây, vì chị M đi làm ăn và đang có dịch bệnh xảy ra nên chị không thể về tham gia hòa giải theo triệu tập của Tòa án. Bà cũng cam đoan sẽ nhận các văn bản tố tụng Tòa án gửi thay cho chị M và thông báo cho chị M biết đầy đủ.

Ngày 25/8/2020, chị M đã gửi đến Tòa án bản tự khai, nội dung chị M trình bày: chị và anh Ngô Chí H tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2012. Tuy nhiên sinh sống với nhau không bao lâu thì nảy sinh mâu thuẫn do tính tình hai người không hợp nhau, anh H hay uống rượu, không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Vì vậy chị đã đưa theo con về sinh sống cùng bố mẹ từ năm 2014 đến nay tại thôn La Hà T, xã Quảng V, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Gần đây, chị có đi làm và nhờ ông bà ngoại chăm cháu. Các văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến việc anh H xin ly hôn chị đã được mẹ thông báo đầy đủ nhưng vì tình hình dịch bệnh nên chị không thể về theo triệu tập được. Nay chị thấy vợ chồng cũng không còn tình cảm nên chị nhất trí ly hôn với anh H.

Về con chung, chị và anh Hiếu có 01 con chung là Ngô Trung H – sinh ngày 07/6/2013, cháu hiện nay đang sinh sống với chị và ông bà ngoại. Chị có nguyện vọng để chị tiếp tục nuôi con như hiện nay để con được ổn định cuộc sống và học tập còn về cấp dưỡng nuôi con thì chị không yêu cầu anh H đóng góp, vì chị có đủ khả năng và điều kiện.

Về tài sản chung: Chị và anh H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn tuân thủ nghiêm chỉnh sự triệu tập của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên cần xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị M đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân đã lâu, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự: Xét xử vụ án vắng mặt chị Trần Thị M, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh H được ly hôn với chị M; áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cho chị M được quyền nuôi dưỡng con chung, cần chấp nhận việc anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng từ 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung, do anh H và chị M không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Ngô Chí H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho anh và chị Trần Thị M, như vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp về ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Trần Thị M có hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay đều tại thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn chị Trần Thị M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt chị Trần Thị M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng quy định tại cấp có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người là hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị có nhiều mâu thuẫn, không thể hòa hợp được nên đã ly thân từ năm 2014 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh H và chị M đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Hiếu xin ly hôn, chị Mai nhất trí, chứng tỏ cả anh H và chị M cũng chẳng tha thiết gì đến việc níu kéo hạnh phúc gia đình. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho anh Ngô Chí H và chị Trần Thị M ly hôn nhau là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh Ngô Chí H và chị Trần Thị M có 01 con chung là Ngô Trung H, sinh ngày 07/6/2013. Hiện nay con chung đang sinh sống cùng với chị M, chị M cũng có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên anh H tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyện vọng của anh H không trái đạo đức xã hội và phù hợp các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, cần giao con chung Ngô Trung H cho chị Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Anh H và chị M đều trình bày là không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt chị Trần Thị M.

2. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Chí H, xử cho anh Ngô Chí H ly hôn với chị Trần Thị M.

3. Về con chung: Giao con chung của anh Ngô Chí H và chị Trần Thị M là Ngô Trung H cho chị Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ngô Chí H có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng kể từ tháng 10/2020 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con, không ai được ngăn cản.

4. Về tài sản chung: Không xem xét.

5. Về án phí: anh Ngô Chí H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006981 ngày 03 tháng 3 năm 2020, anh Hiếu còn phải nộp thêm 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) và trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án (đối với người vắng mặt).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND phường Ba Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương